

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2018/HS-ST  
Ngày: 25 - 12 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hữu Hà.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng Phôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ, ông Trần Đình Đường và  
ông Trần Ngọc Đăng.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:***

Ông Trần Nhật Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2018/QĐXXST-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc T. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/5/1982; Nơi sinh: Quỳnh Châu, Nghệ An. Nơi ĐKNKTT: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lê Ngọc D và bà: Trần Thị L; Anh chị em ruột: 03 người; Vợ (chưa ĐKKH): Lương Thị S; có 01 con; Tiền án: Năm 2013 bị TAND huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" (Chưa chấp hành hình phạt bổ sung). Nhân thân: Năm 2005 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 28/8/2018 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Thị Th Hương - Văn phòng Luật sư Hương Thảo - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Lê Ngọc D sinh năm 1957.

Trú tại: Xóm M, xã C, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

2- Chị Lương Thị S sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Bản N, xã Đ, huyện Q, Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 25/8/2018, bị cáo T đang ở nhà tại xã Ch, Q thì có người đàn ông tên T (*theo T khai ở tỉnh Ninh Bình*) gọi điện hỏi mua: 1 kg ma túy đá và 1 kg ma túy ke. T đồng ý và hẹn ngày sau trả lời. Ngày 26/8/2018 bị cáo T điện thoại cho 1 người Lào (*theo T khai tên là N, không rõ nơi cư trú*) hỏi mua ma túy với loại và trọng lượng trên được người Lào đồng ý bán với giá 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và thống nhất thời gian, địa điểm giao hàng. Sau đó bị cáo T báo lại với Th và thống nhất giá bán là 500.000.000đ. Cùng ngày bị cáo T thuê xe ôm lên khu vực cửa khẩu T1, huyện Q và được người Lào đưa cho một túi ni lông màu đen, bên trong có 2 gói ma túy mà T đặt mua và hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền. Bị cáo T đưa gói ma túy về giấu ở hốc đá dưới chân núi ngã 3 B. Sau khi thống nhất với Th giao hàng ở ngã 3 Y, Quốc lộ 1A thì khoảng 14 giờ ngày 27/8/2018 bị cáo T mượn xe ô tô bán tải BKS 37C 141.46 của bố là Lê Ngọc D nói để đưa con đi khám bệnh được ông D đồng ý. T lái xe đến nơi giấu ma túy lấy bỏ lên xe ô tô rồi đến nhà chị Lê Thị S (*chung sống như vợ chồng với T*) ở xã Đ, Q đón chị S và con trai là P chở vợ, con xuống nghỉ tại nhà nghỉ H ở thị xã H. Khoảng 24 giờ cùng ngày nhận được điện thoại của Th báo Th đang ở Vinh đi ra và hẹn T đi vào, gặp nhau ở đâu thì giao hàng ở đó. Bị cáo T cùng vợ, con trả phòng, lấy xe ô tô đi hướng vào Vinh. Khi đến địa phận huyện Q bị lực lượng Công an ra tín hiệu dừng xe thì bị cáo T không dừng mà nhấn ga bỏ chạy, khoảng 200m thì hạ cửa kính phía ghế lái phụ, nói chị S vứt gói ma túy xuống đường. Chị S đã lấy gói ma túy ở dưới ghế ném ra ngoài. Lực lượng Công an một bộ phận truy tìm tang vật, bộ phận khác tiếp tục đuổi theo khoảng 500m

thì bắt giữ được T, đưa người và xe ô tô về Công an thị xã Hoàng Mai. Tại trụ sở Công an thị xã Hoàng Mai bị cáo T khai nhận gói ma túy mà Công an phát hiện được là số ma túy mà bị cáo đã mua và đã nói chị S vứt ra ngoài xe. Tại Bản Kết luận giám định số 1043/KL - PC54 (MT) ngày 30/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 951,76g (Chín trăm năm mươi một phẩy bảy mươi sáu gam).

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Ngọc T gửi tới giám định là ma túy (Keamine) có khối lượng là 991,06g (Chín trăm chín mươi một phẩy không sáu gam).

Ngoài số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo T và chị S, xe ô tô bán tải BKS 37C 141.46 của ông D.

Đối với người đàn ông tên Th ở Ninh Bình, N ở Lào do bị cáo T khai không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bản cáo trạng số 202/CT/VKS - P1 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T: Tù Chung thân. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 2 gói ma túy, tịch thu sung công 1 điện thoại màu xanh, trả lại cho bị cáo điện thoại màu đen.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc T thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức phạt tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo của Th, đang điều trị bệnh HIV giai đoạn cuối, bố là thương binh 2/4.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo ở mức hình phạt 20 năm tù.

Ông D (bố của bị cáo T) đề nghị xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như Biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, kết luận giám định. Ông D thừa nhận cho T mượn xe ô tô, chị S thừa nhận không biết T mua bán ma túy, khi T nói rút gói ni lông ra cửa xe thì chị đã làm theo.

Với hành vi trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 951,76 gam Methamphetamine và 991,06g Ketamine, đã phạm vào điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét tính chất phạm tội thấy rằng, bị cáo Lê Ngọc T là người có trình độ văn hóa, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Bị cáo đã từng bị xét xử nghiêm về tội ma túy, biết rõ hậu quả nhưng do hám lợi bị cáo đã bất chấp sự nghiêm khắc của pháp luật lao vào con đường tội lỗi, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần trừng trị nghiêm. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội mà còn làm suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc và kinh tế gia đình, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện đồng thời nguyên nhân lây lan nạn dịch HIV và các tệ nạn, tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với thời hạn dài không thời hạn nhằm trừng trị và cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm; Về tình tiết giảm nhẹ thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là thương binh 2/4 do đó có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình có công được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Ngọc T chưa thu lợi bất chính, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó không áp dụng hình phạt: Phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Vật chứng là 2 gói ma túy Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, 2 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và chị S là phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ. Xe ô tô đã trả cho ông D là đúng quy định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T: Tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy : 919,19gam Methamphetamine và 961,83g Ketamine ( được niêm phong trong hộp cát tông); 01 ( một) túi niêm phong vật chứng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia ( 01 màu xanh, 01 màu đen).

Đặc điểm cụ thể như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan ( ông D) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan ( chị S) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao Bản án hoặc ngày niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, Quỳnh Châu.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đăng Phôn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Hồ Bá Võ      Trần Đình Đường**

**Trần Ngọc Đăng**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hà**

**Nguyễn Hồ Cảnh**

**Trần Huy Lợi**

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, Quỳnh Châu.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lang Thị Duyên**

**Vi Văn Chắt**

**Bùi Thị Hoa**

**Nguyễn Hồ Cảnh**

**Trần Huy Lợi**

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Văn Chắt**

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (ông D) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan (chị S) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao Bản án hoặc ngày niêm yết./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đăng Phồn**

**Nguyễn Hữu Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Hồ Bá Võ    Trần Đình Đường**

**Trần Ngọc Đăng**

**Nguyễn Hồ Cảnh**

**Trần Huy Lợi**

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Na Ngoi, huyện Kỳ sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Văn Chấn**